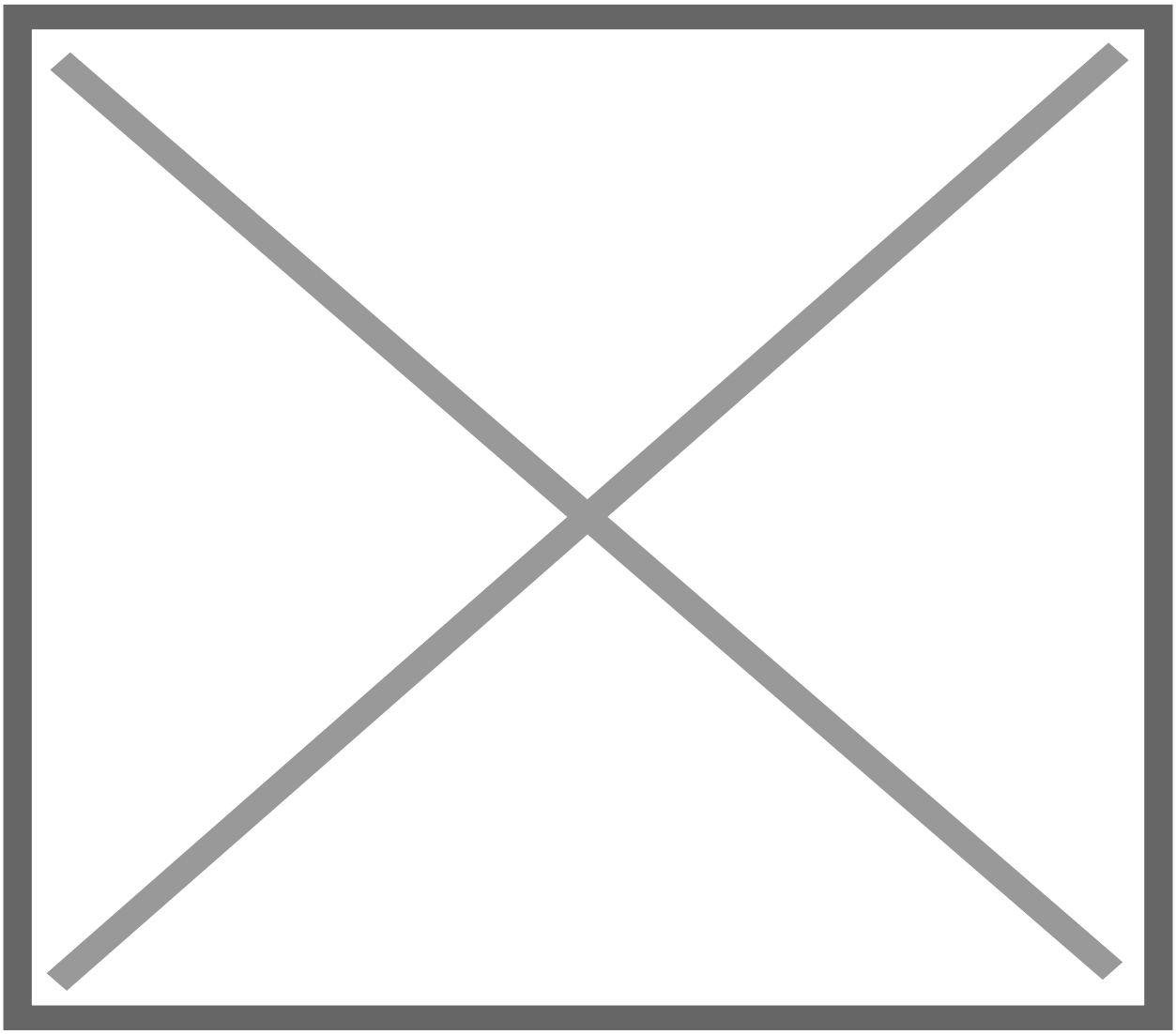
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Giá trị truyền thừa một số xuất kệ của thiền phái Lâm Tế tại Việt Nam

ISSN: 2734-9195 18:09 21/04/2020

Người đầu tiên truyền Thiền phái Lâm Tế vào Việt Nam là Thiền sư Nguyên Thiều - Thọ Tông, mọi người gọi Thiền sư bằng một Pháp tự khác là Siêu Bạch - Hoán Bích (1648–1728).

Thiền sư Nguyên Thiều – Thọ Tông được tôn xưng là Sơ tổ của Thiền phái Lâm Tế ở Đàng Trong. Sau khi Thiền sư Nguyên Thiều – Thọ Tông viên tịch, các vị Thiền sư đời sau có Pháp tự ứng với chữ Minh, chữ Thiệt lần lượt Khai tông, Lập phái tạo nên sự đa dạng trong sự truyền thừa của Thiền phái Lâm Tế tại Việt Nam. Từ đó đến nay đã đóng góp không ít cho Phật giáo tại Việt Nam về nhiều mặt như: “Làm đa dạng văn hóa, tư tưởng, phương pháp tu học…” và sự truyền thừa của Thiền phái Lâm Tế cũng thật đặc biệt khi truyền thừa bằng các bài kệ, Người xuất kệ đầu tiên không ai khác chính là: Trí Bản –Đột Không.



1. XUẤT KỆ CỦA THIỀN SƯ TRÍ BẢN - ĐỘT KHÔNG

Kệ này được Thiền sư Trí Bản - Đột Không thuộc đời thứ 14 Thiền phái Lâm Tế xuất kệ gồm 48 chữ như sau:

智 慧 清 淨 *Trí Huệ Thanh Tịnh* 道 德 圓 明 *Đạo Đức Viên Minh* 真 如 性 海 *Chân Như Tánh Hải* 寂 照 普 通 *Tịch Chiếu Phổ Thông* 心 源 廣 續 *Tâm Nguyên Quảng Tục* 本 覺 昌 隆 *Bổn Giác Xương Long* 能 仁 聖 果 *Năng Nhân Thánh Quả* 常 演 寬 弘 *Thường Diễn Khoan Hoằng* 惟 傳 法 印 *Duy Truyền Pháp Ấn* 証 悟 會 容 *Chánh Ngộ Hội Dung* 堅 持 戒 定 *Kiên Trì Giới Định* 永 繼 祖 宗 *Vĩnh Kế Tổ Tông*

Kệ này được xuất tại Quảng Nam trước có Thiền sư Minh Châu - Hương Hải truyền thừa. Sau này Thiền sư Minh Châu – Hương Hải đi ra miền Bắc để truyền đạo, nên vùng đất Quảng Nam thì dòng Kệ bị thất truyền, thật là điều đáng tiếc. Còn tại tỉnh Bình Thuận, ở chùa Linh Sơn Trường Thọ thì truyền thừa theo một xuất kệ của Thiền sư Thông Ân - Hữu Đức (1812–1887), một vị Danh tăng cuối thế kỷ XIX. Đồng thời, tại chùa Vĩnh Tràng ở Mỹ Tho cũng được truyền thừa theo

kệ xuất này. Nhưng sự truyền thừa của dòng kệ Trí Bản - Đột Không được truyền bá rộng rãi mà chỉ giới hạn trong mốt số ngôi chùa ở cả hai miền Bắc – Nam Việt Nam.

2. KỆ XUẤT CỦA THIỀN SƯ VẠN PHONG - THỜI ỦY

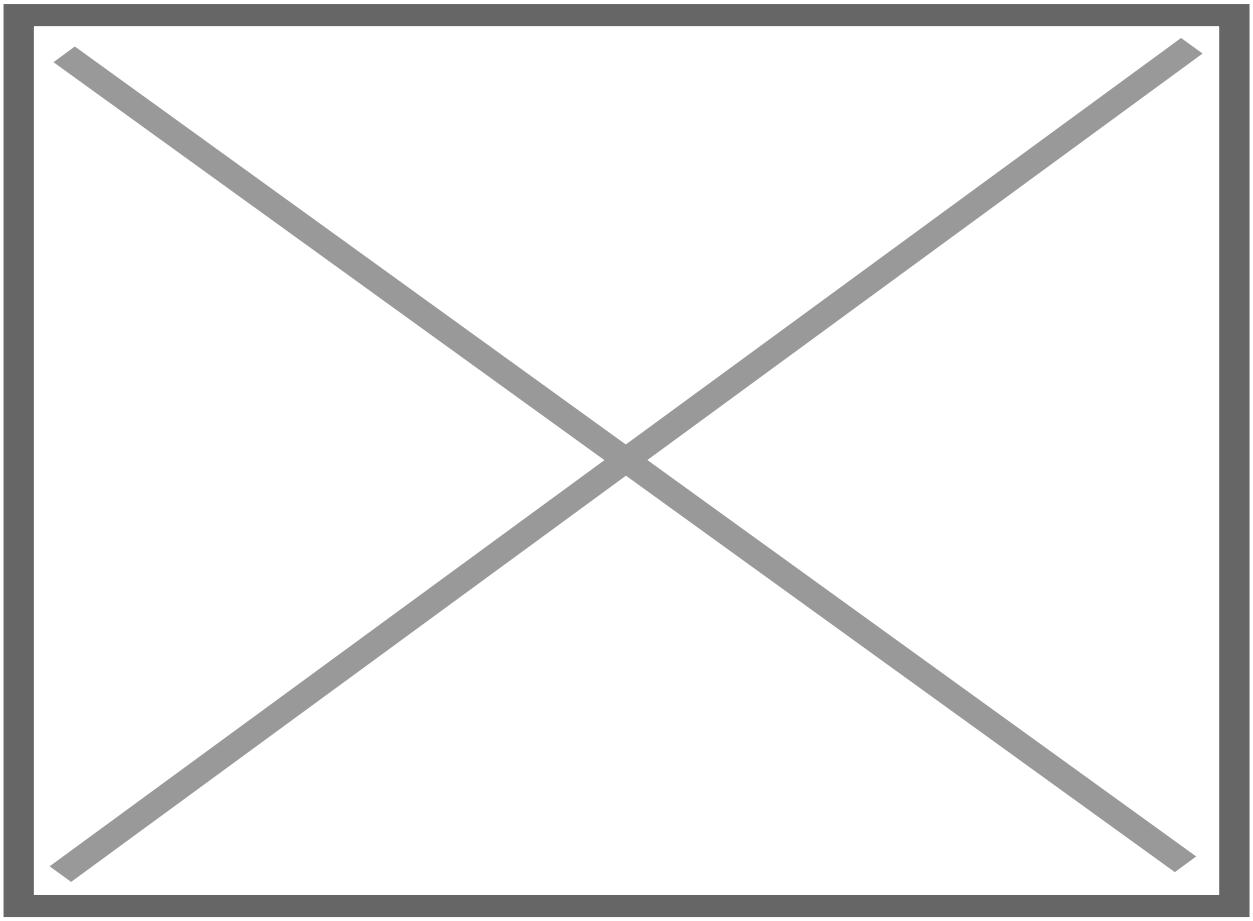
Thiền phái Lâm Tế đã được truyền thừa đến đời thứ 21, liền xuất hiện Thiền sư Vạn Phong - Thời Ủy (1303–1381) ở chùa Thiên Đồng bên nước Trung Hoa kệ xuất như sau:

祖 道 戒 定 宗 *Tổ Đạo Giới Định Tông* 方廣證圓通 *Phương Quảng Chứng Viên Thông* 行 超 明 實 際 *Hành Siêu Minh Thiệt Tế* 了 達 悟 真 空 *Liễu Đạt Ngộ Chơn Không.*

Thiền phái Lâm Tế nối tiếp truyền thừa đến đến đời thứ 39, lại xuất hiện Thiền sư Ngộ Thiệu - Minh Lý (1836–1889), Thiền sư trụ trì chùa Thập Tháp ở Bình Định có kệ xuất như sau:

如 日 光 常 照 *Như Nhật Quang Thường Chiếu* 普 周 利 益 同 *Phổ Châu Lợi Ích Đồng* 信 香 生 福 慧 *Tín Hương Sinh Phước Huệ* 相 繼 振 慈 風 *Tương Kế Chấn Từ Phong.*

Kệ xuất này được truyền thừa tại chùa Quốc Ân ở Huế; chùa Thập Tháp Di Đà ở Bình Định; chùa Hải Đức ở Nha Trang và các thế hệ kiếp tiếp có các vị Thiền sư lỗi lạc tại chùa Thập Tháp Di Đà như: Thiền sư Minh Giác - Kỳ Phương (1682–1744); Thiền sư Thiệt Kiến - Liễu Triệt (1702–1764); Thiền sư Ngộ Thiệu - Minh Lý (1836– 1889); Thiền sư Chơn Luận - Phước Huệ (1869–1945)... Hòa thượng Ngộ Tánh -Phước Huệ (1875–1963) trụ trì chùa Hải Đức ở Nha Trang, khai sơn chùa Hải Đức ở Huế; Hòa thượng Như Đông - Đắc Ân (1873–1935) trú trì chùa Quốc Ân ở Huế.



So với các dòng kệ xuất trước, thì dòng kệ xuất của Thiền sự Ngộ Thiệu – Minh Lý, thuộc Thiền phái Lâm Tế đời thứ 39, đã có mức độ truyền theo kệ xuất này cũng ở mức độ tương đối rộng rãi. Theo lịch sử Thiền tông Trung Hoa, dòng kệ xuất này gọi là Lâm Tế Thiên Đồng Pháp phái ở Trung Hoa. Nhưng khi truyền qua Việt Nam, thì Thiền sư Nguyên Thiều – Thọ Tông là vị Tổ sư đầu tiên truyền thừa bài kệ xuất này tại chùa Thập Tháp ở Bình Định và Quốc Ân ở Huế nên lịch sử Phật giáo Việt Nam gọi là Thiền phái Lâm Tế Nguyên Thiều.

3. KỆ XUẤT CỦA THIỀN SƯ MỘC TRẦN - ĐẠO MÂN

Thiền sư Mộc Trần - Đạo Mân truyền pháp đời thứ 31 Thiền phái Lâm Tế. Thiền sư Mộc Trần – Đạo Mân, đắc pháp với Thiền sư Mật Vân - Viên Ngộ nên có pháp danh Thông Thiên - Hoằng Giác thuộc thế hệ thứ 10 Pháp phái Thiên Đồng. Về sau, Thiền sư Mộc Trần – Đạo Mân ra khai sơn chùa Thiên Khai và kệ xuất truyền thừa sau:

道本源成佛祖先 *Đạo Bổn Nguyên(88) Thành Phật Tổ Tiên* 明如红日麗中天 *Minh Như Hồng Nhật Lệ Trung Thiên* 靈源廣潤慈風普 *Linh Nguyên Quảng Nhuận Từ Phong Phổ* 照世真燈萬古傳 *Chiếu Thế Chơn Đăng Vạn Cổ Truyền.*

Kệ xuất này được truyền thừa rất sâu rộng tại miền Nam và các tỉnh miền Tây Nam bộ. Các ngôi cổ tự như chùa Giác Lâm, chùa Từ Ân, chùa Giác Viên tại Sài Gòn; chùa Đại Giác, chùa Long Thiền ở Biên Hòa v.v... là những ngôi Tổ đình chính của Thiền phái Lâm Tế này. Các Thiền sư tiêu biểu của dòng thiền này như: Thiền sư Phật Ý - Linh Nhạc (...1821) trụ trì chùa Đại Giác ở Biên Hòa; Thiền sư Tổ Ấn - Mật Hoằng (1753–1825) Tăng cang chùa Linh Mụ ở Huế; Thiền sư Tổ Tông - Viên Quang (1758–1827) trụ trì chùa Giác Lâm ở Sài Gòn; Thiền sư Tiên Giác - Hải Tịnh (1788–1875) Tăng cang chùa Giác Hoàng ở Huế; Thiền sư Như Hiển - Chí Thành (1861–1933) trụ trì chùa Phi Lai ở Châu Đốc, Thiền sư Như Trí - Khánh Hòa (1877–1947) trụ trì chùa Tuyên Linh ở Bến Tre v.v... đều là những bậc Thiền tăng lỗi lạc góp phần rất lớn trong sự phát triển của Phật giáo Việt Nam. Dòng Thiền này được Thiền sử gọi là Thiền phái Lâm Tế Gia Phổ.

4. KỆ XUẤT CỦA THIỀN SƯ THIỆT DIỆU - LIỄU QUÁN

Thiền sư Thiệt Diệu - Liễu Quán (1667–1742) sau khi đắc pháp với Thiền sư Minh Hoằng -Tử Dung đã lập chùa Thiên Thai Thiền. Bài kệ này ban đầu là chữ Huyền chứ không phải chữ Nguyên. Sau vì kỵ tên húy của vua Khang Hy nên trại qua thành chữ Nguyên. Tông tự (tức là chùa Thiền Tôn ngày nay) và xuất kệ truyền pháp. Bài kệ của tổ gồm 48 chữ như sau:

實際大道 *Thiệt Tế Đại Đạo* 性海清澄 *Tánh Hải Thanh Trừng* 心源廣潤 *Tâm Nguyên Quảng Nhuận* 德本慈風 *Đức Bổn Từ Phong* 戒定福慧 *Giới Định Phước Huệ* 體用圓通 *Thể Dụng Viên Thông* 永超智果 *Vĩnh Siêu Trí Quả* 密契成功 *Mật Khế Thành Công* 傳持妙理 *Truyền Trì Diệu Lý* 演昌正宗 *Diễn Xương Chánh Tông* 行解相應 *Hành Giả Tương Ưng* 達悟真空 *Đạt Ngộ Chân Không*

Thiền sư Liễu Quán là Tổ sư người Việt Nam đầu tiên khai Thiền phái mang tên Lâm Tế Liễu Quán giáo, xuất kệ truyền thừa. Chính vì lẽ đó mà dòng thiền này nhanh chóng phát triển rộng khắp xứ Đàng Trong thời bấy giờ. Các ngôi Tổ đình của Thiền phái Lâm Tế Liễu Quán như: Tổ đình Thiền Tôn, Tổ đình Báo Quốc, Tổ đình Từ Hiếu, Tổ đình Tây Thiên ở tỉnh Thừa Thiên Huế; Tổ đình Thiên Đức, Tổ đình Long Khánh ở tại tỉnh Bình Định; Tổ đình Bát Nhã, Tổ đình Hồ Sơn, Tổ đình Bảo Tịnh ở tỉnh Phú Yên v.v... là những chốn tùng lâm đào tạo ra những Tăng tài xuất chúng một thời. Các vị Danh tăng như Thiền sư Tế Hiệp - Hải Điện trụ trì tại Tổ đình Thiền Tôn; Thiền sư Đạo Minh - Phổ Tịnh (...?–1816) trụ trì Tổ đình Báo Quốc; Thiền sư Tánh Thiên - Nhất Định (1784–1847) khai sơn Tổ đình Từ Hiếu; Thiền sư Hải Thiệu - Cương Kỷ (1810–1899), kế thừa Thiền sư Tánh Thiên – Nhất Định trụ trì Tổ đình Từ Hiếu; Thiền sư Thanh Ninh - Tâm Tịnh (1868–1928) khai sơn Tổ đình Tây Thiên; Thiền sư Thanh Thái - Phước Chỉ (1858–1926) trụ trì Tổ đình Tường Vân; Thiền sư Trừng Thông - Tịnh Khiết (1891–1973) trụ trì Tổ đình

Tường Vân; Hòa thượng Trừng Huệ - Giác Viên (...?–1942) khai sơn chùa Hồng Khê; Hòa thượng Trừng Thủy - Giác Nhiên (1878–1979) trụ trì Tổ đình Thiền Tôn; Hòa thượng Trừng Nguyên - Đôn Hậu (1905–1992) trụ trì chùa Linh Mụ; Hòa thượng Tâm Như - Trí Thủ (1909– 1984) khai sơn Tu viện Quảng Hương Già Lam tại Sài Gòn; Hòa thượng Tâm Phật - Thiện Siêu (1921– 2001) trụ trì chùa Từ Đàm v.v... Các vị Cao tăng này đóng vai trò rất lớn cho sự phát triển của Phật giáo xứ Huế. Không những vậy, các vị cao tăng này còn có tầm ảnh hưởng lan tỏa rộng khắp trong cả nước và hải ngoại. Phong trào chấn hưng Phật giáo được phát xuất tại Huế cũng từ các vị cao tăng, đến lúc đấu tranh để bảo vệ Phật giáo trước Pháp nạn 1963 cũng có công rất lớn của Thiền sư Trừng Thông – Tịnh Khiết, Hòa thượng Trừng Thủy Giác Nhiên, Hòa thượng Như Tâm – Trí Thủ...

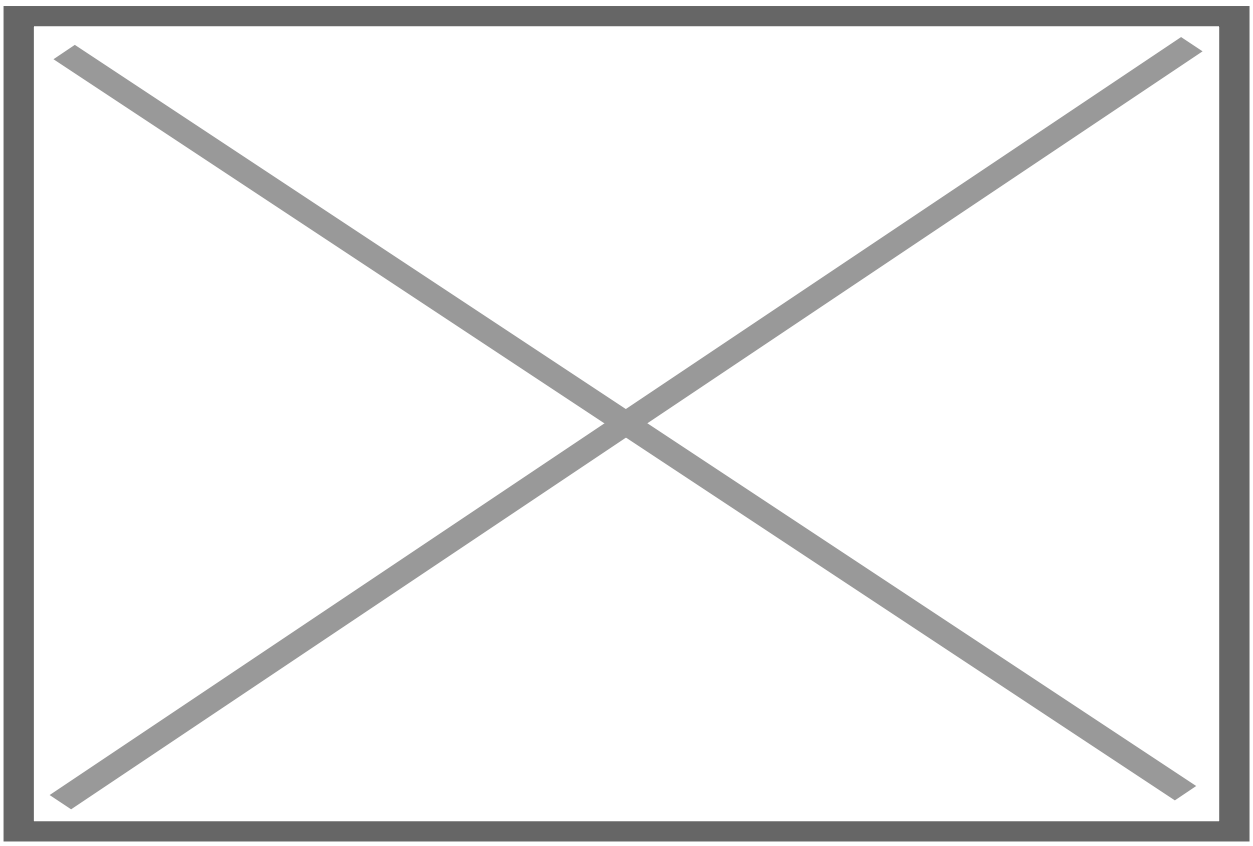
Tại các tỉnh thành khác, các vị Cao tăng của Thiền phái Lâm Tế Liễu Quán này hoằng hóa như: Thiền sư Đạo Trung - Thiện Hiếu tục gọi là Hòa thượng Đĩa (1743–1800) trú trì chùa Long Hưng ở Bến Cát, tỉnh Bình Dương; Hòa thượng Tánh Thông - Giác Ngộ, khai sơn chùa Bát Nhã ở tỉnh Phú Yên; Thiền sư Hải Bình - Bảo Tạng (1818–1872) hoằng hóa đạo pháp từ tỉnh Phú Yên đến Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873–1953) trụ trì chùa Thiên Thai, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu, Hòa thượng Trừng Thành - Vạn Ân (1886–1967) khai sơn chùa Hương Tích ở tỉnh Phú Yên v.v... đều là bậc rường cột trong công cuộc chấn hưng Phật pháp, phát triển Thiền phái tông môn. Thiền phái Lâm Tế Liễu Quán, được truyền thừa theo bài kệ xuất của Thiền sư Thiệt Diệu - Liễu Quán khai tông truyền bá rộng khắp các tỉnh thành trong cả nước Việt Nam. Tầm ảnh hưởng của Thiền phái Lâm Tế Liễu Quán này rất lớn đối với sự phát triển của Phật giáo Việt Nam trong quá khứ, hiện tại và cũng có thể trong tương lai, chính vì lẽ đó mà các sử gia thường gọi dòng thiền này một cách tôn kính và tưởng nhớ Thiền sư khai mạch dòng thiền là Thiền phái Lâm Tế Liễu Quán.

5. KỆ XUẤT CỦA THIỀN SƯ MINH HÀNH - TẠI TẠI

Vào năm 1630, Thiền sư Viên Văn - Chuyết Chuyết (1590-1644) từ Trung Hoa sang Việt Nam hoằng hóa, sau một thời gian, Thiền sư ra Đàng Ngoài được các chúa Trịnh thỉnh thị nồng hậu và trợ duyên trong việc hành hóa đạo pháp. Thiền sư Viên Văn - Chuyết Chuyết là người nối truyền dòng pháp đời thứ 33 tông Lâm Tế ở bên Trung Hoa nên ra đến Đàng Ngoài, Thiền sư Viên Văn – Chuyết Chuyết có hai vị đệ tử xuất sắc nối dòng đời thứ 34, đó là Thiền sư Minh Hành - Tại Tại và Minh Lượng - Tại Tại. Thiền sư Minh Hành - Tại Tại (1596-1659) trụ trì chùa Phật Tích biệt xuất một bài kệ truyền pháp như sau:

明 眞 如 性 海 *Minh chân như tánh hải* 金 祥 普 照 通 *Kim tường phổ chiếu thông* 至 道 成 正 果 *Chí đạo thành chính quả* 覺 悟 証 眞 空 *Giác ngộ chứng chân không.*

Kệ xuất truyền thừa của Thiền sư Minh Hành - Tại Tại, có các vị đời thứ 2 của Thiền phái này như: Hòa thượng Chân Trú trụ trì chùa Hoa Yên, trên núi Yên Tử ở tỉnh Quảng Ninh, Hòa thượng Diệu Tuệ trụ trì chùa Phật Tích ở tỉnh Hà Bắc, Thiền sư Chân Nguyên - Tuệ Tĩnh, lúc đầu xuất gia thọ học với ngài Chân Trú một thời gian dài vẫn không nắm bắt được yếu chỉ, sau này Hòa thượng Chân Trú thấy Ngài có duyên với Thiền sư Minh Lượng – Tại Tại, nên khuyên Ngài đến cầu pháp với Thiền sư Minh Lượng – Tại Tại, sau khi tham học một thời gian Ngài liền đạt được yếu chỉ của thiền tông và khởi xuất đạo pháp truyền đến thế hệ thứ 3 có các Hòa thượng Như Hiện, Như Trừng, Như Sơn, Như Trí v.v... đều là những bậc Danh tăng, góp phần rất lớn cho sự phát triển Thiền phái Lâm Tế Đàng Ngoài.



6. KỆ XUẤT CỦA THIỀN SƯ MINH HẢI - PHÁP BẢO

Thiền sư Minh Hải Pháp Bảo (1670-1746), Thiền sư nối pháp đời thứ 34 của Thiền phái Lâm Tế, Ngài đã vân du hóa đạo và khai sơn Tổ đình Chúc Thánh, Hội An, và cũng là Sơ tổ của “Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh”[4]. Khi tuổi vừa tròn 20 thì Ngài được thọ Cụ túc giới với pháp danh Minh Hải, tự Đắc Trí, hiệu là Pháp Bảo, nối pháp đời thứ 34 của Thiền phái Lâm Tế theo bài kệ của tổ Vạn Phong Thời Ủy nên có danh tự là Minh Hải – Pháp Bảo. Sang Đại Việt truyền đạo theo lời mời của chúa Nguyễn, thông qua Thiền sư Nguyên Thiều - Thọ Tông. Trong dịp này Thiền sư Nguyên Thiều còn thỉnh được các Thiền sư Thạch Liêm,

Minh Vật - Nhất Tri, Minh Hoằng - Tử Dung, Minh Lượng - Thành Đẳng... cập bến Hội An vào ngày 28 tháng 1 năm Ất Hợi (1695). Sau đó đến ngày 24 tháng 6 năm Bính Tý (1696) ngài Thạch Liêm cùng với phái đoàn trở về Quảng Đông và không qua nữa. Sau khi Ngài Thạch Liêm về nước, Thiền sư Minh Hải - Pháp Bảo khi thấy cơ duyên hóa độ đã đến, Ngài ở lại Đại Việt chính thức khai đường giảng pháp, tiếp tăng độ chúng. Để cho sự truyền thừa có quy củ dài lâu, Thiền sư Minh Hải – Pháp Bảo xuất bài kệ truyền pháp:

明實法全彰 *Minh Thiệt Pháp Toàn Chương* 印真如是同 *Ấn Chơn Như Thị Đồng*
祝聖壽天久 *Chúc Thánh Thọ Thiên Cửu* 祈國祚地長 . *Kỳ Quốc Tộ Địa Trường.*
得正律為宗 *Đắc Chánh Luật Vi Tông* 祖道解行通 *Tổ Đạo Giải Hạnh Thông* 覺花菩提樹 *Giác Hoa Bồ Đề Thọ* 充滿人天中. *Sung Mãn Nhơn Thiên Trung*

Từ đây, lịch sử truyền thừa của Phật giáo Việt Nam có thêm một Thiền phái mới xuất hiện mà sử sách gọi là Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh, hay còn gọi Thiền phái Minh Hải Pháp Bảo. Trong bài kệ này, 4 câu đầu dùng để đặt pháp danh và 4 câu sau dùng để cho pháp tự. Hiện nay, Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh đã truyền xuống đến các chữ Thánh, Thọ và sự ảnh hưởng của Thiền phái này là không nhỏ ở các tỉnh miền Trung, miền Nam mà còn lan tận đến các quốc gia ở các châu lục trên thế giới.

Sau gần 50 năm sang Đại Việt hoằng truyền đạo pháp, Thiền sư Minh Hải – Pháp Bảo đã có những đệ tử nổi danh như:

“1. Thiệt Diệu Chánh Hiền: kế thừa trụ trì chùa Chúc Thánh, Hội An. 2. Thiệt Dinh Chánh Hiển Ân Triêm: khai sơn chùa Phước Lâm, Hội An. 3. Thiệt Úy Chánh Thành Khánh Vân: trụ trì chùa Thiên Ấn, Quảng Ngãi. 4. Thiệt Uyên Chánh Thông Chí Bảo: khai sơn chùa Bảo Lâm, Quảng Ngãi. 5. Thiệt Thuận Chánh Mạng Huệ Trương: khai sơn chùa Linh Sơn, Bình Định. 6. Thiệt Đăng Chánh Trí Bảo Quang: khai sơn chùa Long Sơn, Bình Định. 7. Thiệt Quảng Cảm Ứng: khai sơn chùa Tập Phước, Gia Định”[3].

Nhận thấy duyên hóa độ đã xong, đến ngày mồng 7 tháng 11 năm Bính Dần (1746), Ngài gọi đồ chúng đến dặn dò và đọc kệ phó chúc:

原浮法界空 *Nguyên phù pháp giới không* 真如無性相 *Chơn như vô tánh tướng*
若了悟如此 *Nhược liễu ngộ như thử* 眾生與佛同 *Chúng sinh dữ Phật đồng.*

Sau khi phú chúc cho hàng môn đệ xong thì Ngài thâu thần thị tịch. Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh phát triển rộng khắp cả nước, nhưng phát triển mạnh mẽ và có căn cứ địa nhất vẫn là ở hai tỉnh Quảng Nam và Tp.Đà Nẵng.

Lời kết: Với những đóng góp rất lớn của Thiền phái Lâm Tế cho Phật giáo Việt Nam nói riêng và cho dân tộc Việt Nam nói chung từ thế kỷ XVII cho đến nay. Thiền phái Lâm Tế Việt Nam đã góp phần làm giàu văn hóa và bản sắc của Phật giáo Việt Nam. Đặc biệt những thập niên giữa thế kỷ XX, Thiền phái Lâm Tế tại Việt Nam đã góp phần bảo vệ đạo pháp và dân tộc như "Thiền sư Tịnh Khiết, Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam"[2, tr.795]. Có lẽ Thiền sư Tịnh Khiết là người trải qua nhiều chức vụ đứng đầu của Phật giáo Việt Nam từ năm 1951 cho đến năm Ngài viên tịch với chức vụ trước khi Ngài viên tịch vẫn là Tăng thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất. "Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, Thích Giác Nhiên, (Đệ nhất và Đệ nhị Tăng thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất)"[1, tr.133] và còn rất nhiều vị cao tăng khác của Thiền phái Lâm Tế nói chung và Lâm Tế Chúc Thánh nói riêng, đã đóng góp rất lớn vào sự phát triển của Phật giáo Việt Nam.

Tác giả: Thích Giác Minh Hữu Tạp chí Nghiên cứu Phật học số tháng 3/2020

CHÚ THÍCH: 1. Thích Như Tịnh (2009) Lịch Sử Truyền Thừa Thiền Phái Lâm Tế Chúc Thánh, Các Bài Kệ Truyền Thừa Của Tông Lâm Tế tại Việt Nam, Nxb Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh, tr.555- 560. 2. Nguyễn Lang (2009) Việt Nam Phật Giáo Sử Luận, Tập 3 - Chương 38: Cuộc Vận Động Chống Chế Độ Ngô Đình Diệm, Nxb Văn Học - Hà Nội, tr.795. 3. Thích Như Tịnh (2011)"Lịch Sử Thiền Phái Lâm Tế Chúc Thánh Tại Hội An" đăng trên. gdptvietnam.org/lich-su-thien-phai- lam-te-chuc-thanh-tai-hoi-an.gdpt. cập nhật ngày 01/12/2019. 4. Phạm Phước Tịnh, Tính hình nghiên cứu Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh ở Hội An, Đặc san Nghiên cứu lịch sử xứ Quảng, số 5, xuất bản 2014.